

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: **139/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 18 tháng 4 năm 2022

“V/v: Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DA2

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH NHÂN PHỐ HÀ NỘI

Thành nhân phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và Ông Lê Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành nhân phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn A2 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành nhân phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình nhân thụ lý số: 337/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021. Theo quyết định nhân đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/3/2022 và quyết định nhân hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐHPT ngày 31/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: A2 Nguyễn Văn H, sinh nhân năm: 1985.

HKTT: Đội 2, thôn HC, xã CS, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh nhân năm 1988.

HKTT: Đội 2, thôn HC, xã CS, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Hiện nay tòa án đã tuyên bố mất tích.

A2 H có mặt, chị V vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình nhân giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn H trình nhân bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Nguyễn Thị V ngày 13/8/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CS, huyện Ba Vì, lấy nhân nhau tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, cô V về chung sống với tôi tại thôn HC, xã CS, huyện Ba Vì. Tôi và cô V sống hạnh nhân phúc với nhân nhau đến ngày 06/12/2016 thì không biết lý do gì, cô V đã đưa

theo hai con bỏ nhà đi. Sau khi cô V cùng hai con bỏ đi, tôi đã tìm kiếm nhưng không có kết quả chính xác vì vậy tôi đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tuyên bố vợ tôi cùng các con mất tích. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 65/ QDST- VDS ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tuyên bố chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988, cháu Nguyễn Thị Lan A2, sinh năm 06/8/2012, cháu Nguyễn Thị Kim A2, sinh năm 11/5/2014 mất tích. Nay để đảm bảo quyền lợi cho tôi, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị V.

Về quan hệ con chung: Tôi và cô V có hai con chung là Nguyễn Thị Lan A2, sinh năm ngày 06/8/2012 và Nguyễn Thị Kim A2, sinh năm ngày 11/5/2014. Cả hai cháu đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, tôi không biết ở đâu, tôi đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Tôi và cô V không có tài sản chung, không nợ tổ chức, cá nhân nào cả.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 65/2021/QĐST – VDS ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã tuyên bố chị Nguyễn Thị V và hai con Nguyễn Thị Lan A2 và Nguyễn Thị Kim A2 mất tích; Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương ông Nguyễn Minh Đ – Trưởng thôn HC, xã CS cho biết: A2 Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V là công dân của xã CS, hai A2 chị kết hôn có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã CS theo quy định của pháp luật, hai A2 chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016 chị V đưa theo hai con bỏ đi biệt tích khỏi địa phương cho đến nay không ai biết thông tin gì, không biết hiện nay chị V cùng các con sinh sống ở đâu, còn sống hay đã chết, nay A2 H xin ly hôn chị V đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho A2 H.

Về tài sản chung, nợ chung giữa A2 H và chị V địa phương không nắm được.

* Tại phiên tòa hôm nay, A2 Nguyễn Văn H vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Nguyễn Thị V. Về con chung A2 H đề nghị giải quyết theo pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: A2 H xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ Luật Dân sự xử cho A2 H được ly hôn với chị V.

- Về con chung: Do các cháu Nguyễn Thị Lan A2, sinh năm ngày 06/8/2012 và Nguyễn Thị Kim A2, sinh năm ngày 11/5/2014 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, hiện nay không biết ở đâu. Nên chưa xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị V vắng mặt nên chưa xem xét.

- Về án phí: A2 Nguyễn Văn H phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHÂN DỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân thấy:

[1] Về tố tụng: A2 Nguyễn Văn H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Nguyễn Thị V, quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. A2 H, chị V cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên theo quy định tại khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Chị V đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tuyên bố mất tích, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: A2 Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CS, huyện Ba Vì ngày 13/8/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai A2 chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc, đến tháng 12/2016 chị V đưa theo hai con bỏ đi biệt tích từ đó cho đến nay không có tin tức gì về việc chị V cùng các con ở đâu, còn sống hay đã chết, ngày 23/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã tuyên bố chị V cùng các con mất tích. Vì vậy yêu cầu của A2 Nguyễn Văn H xin được ly hôn với

chị Nguyễn Thị V là có căn cứ và phù hợp quy định nhân tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nhân và khoản 2 Điều 68 Bộ Luật Dân sự nên được chấp nhận nhân.

[3] Về con chung: A2 Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị V có hai con chung là Nguyễn Thị Lan A2, sinh nhân ngày 06/8/2012 và Nguyễn Thị Kim A2, sinh nhân ngày 11/5/2014. Do hai cháu đã được chị V đưa đi biệt tích từ tháng 12/2016 cho đến nay không có tin tức gì về việc hai cháu ở đâu, còn sống hay đã chết. Toà án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội đã tuyên bố 2 cháu mất tích ngày 23/7/2021. Vì vậy toà chưa xem xét giải quyết, khi nào 2 cháu Lan A2, Kim A2 trở về A2 H, chị V yêu cầu thì toà án sẽ giải quyết theo quy định nhân pháp luật.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: A2 H khai không có, chị V vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào A2 H, chị V có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: A2 Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định nhân của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH NHÂN

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nhân năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ Luật Dân sự; Điều 25, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định nhân về mức thu, nộp án phí của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của A2 Nguyễn Văn H đối với chị Nguyễn Thị V. Cho A2 Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

2. Về con chung: có 2 cháu Nguyễn Thị Lan A2, sinh nhân ngày 06/8/2012 và Nguyễn Thị Kim A2, sinh nhân ngày 11/5/2014. Toà án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội đã tuyên bố 2 cháu mất tích ngày 23/7/2021. Vì vậy toà chưa xem xét giải quyết, khi nào 2 cháu Lan A2, Kim A2 trở về A2 H, chị V yêu cầu thì toà án sẽ giải quyết theo quy định nhân pháp luật.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Chưa xem xét.

4. Về án phí: A2 Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà A2 H đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 02/11/2021 theo biên lai số AA/2020/ 0059795.

5. Quyền kháng cáo: A2 Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND huyện.
- Người tham gia tố tụng.
- UBND xã CS.
- THA dân sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Hương

